TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: **575**/2018/QĐST – HNGĐ	*Thạnh Phú, ngày 16 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sự thụ lý số: 403/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn B - sinh năm: 1981; địa chỉ: 1/2 ấp AĐ, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** Chị Trần Thị T - sinh năm: 1981; địa chỉ: 205/2 ấp AĐ, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Ngân hàng Chính sách xã hội huyện P; địa chỉ trụ sở: 253/3 Trần Thị Tiết, khu phố 3, Thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hiếu Trung; chức vụ : Giám đốc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị T thuận tình ly hôn.

Anh B và chị T không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: chị Trần Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Thị Thùy T1, sinh ngày: 21/8/2002 và Nguyễn Thị Ngọc G, sinh ngày: 07/5/2012 và ghi nhận việc anh B không cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

- Về tài sản chung của vợ chồng: anh B và chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho nợ vay Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thạnh Phú với số tiền 35.113.917 đồng, gồm: 35.000.000 đồng vốn gốc và tiền lãi tính đến ngày 08/10/2015 là 113.917 đồng.

Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thạnh Phú và anh B, chị T cùng thỏa thuận cụ thể như sau:

+ Anh B có nghĩa vụ trả số tiền 17.556.960 đồng.

+ Chị T có nghĩa vụ trả số tiền 17.556.957 đồng.

Thời hạn trả: khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Anh B, chị T còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất 0,55%/tháng (mức lãi suất theo Hợp đồng vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thạnh Phú) kể từ ngày 09/10/2018 cho đến khi thi hành xong số tiền còn phải thi hành án.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: anh B tự nguyện chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0016271** ngày 11/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, còn lại số tiền 150.000 đồng được hoàn trả cho anh B.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Anh B tự nguyện chịu 438.924 đồng.

+ Chị T tự nguyện chịu: 438.923 đồng nhưng được miễn nộp do thuộc diện hộ nghèo.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã An Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Cao Thanh Minh